



CỤC TIÊU CHUẨN - ĐO LƯỜNG - CHẤT LƯỢNG
(Department for Standard, Metrology and Quality)
TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG
(Metrology Center)
(DK 35)

Địa chỉ (Add): Số 11 Hoàng Sâm - Nghĩa Đô - Cầu Giấy - Hà Nội
Điện thoại (Tel): 024.38361108 Fax: 024.37563660

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số (N^o): **2730**

Tên phương tiện đo (Object): Áp kế điện tử

Kiểu (Type): 700GA6 Số (Serial N^o): 5177149

Nơi sản xuất (Manufacturer): Fluke-China

Đặc tính kỹ thuật (Technical Specification):

Phạm vi đo: (0 đến 7) bar
Độ phân giải chỉ thị: 0,0001 bar

Cơ sở sử dụng (Customer): Công ty Cổ phần Đảm bảo chất lượng AOV
130 Nguyễn Đức Cảnh, Trưng Mai, Hoàng Mai, Hà Nội

Phương pháp thực hiện (Method of Calibration): ĐLVN 76: 2001

Điều kiện môi trường (Environmental Conditions): Nhiệt độ: 22 °C, Độ ẩm: 70 %RH

Chuẩn được sử dụng (Standards used): Fluke PPC4, Độ không đảm bảo đo: U = 0,4 mbar

Kết quả (Results): Xem trang sau

Ngày hiệu chuẩn (Date of Cal.): 28/05/2025 Số tem hiệu chuẩn (N^o of Cal. Label): 14948

Ngày khuyến nghị hiệu chuẩn tới (Recalibration Recommended): 31/05/2026

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of Calibration Laboratory)

Luyện Thanh Tùng

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2025
GIÁM ĐỐC
(Director)



Đại tá Nguyễn Đăng Vinh

Trang:
(N^o of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Đo lường
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Metrology Center)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

TT	Pc, bar	Pk, bar		(Pk-Pc), bar	
		Chiều tăng	Chiều giảm	Chiều tăng	Chiều giảm
1	0,070	0,0688	0,0689	-0,0012	-0,0011
2	0,700	0,6989	0,6990	-0,0011	-0,0010
3	1,400	1,3987	1,3988	-0,0013	-0,0012
4	2,100	2,0988	2,0989	-0,0012	-0,0011
5	2,800	2,7989	2,7990	-0,0011	-0,0010
6	3,500	3,4990	3,4991	-0,0010	-0,0009
7	4,200	4,1991	4,1992	-0,0009	-0,0008
8	4,900	4,8989	4,8990	-0,0011	-0,0010
9	5,600	5,5987	5,5988	-0,0013	-0,0012
10	6,300	6,2986	6,2987	-0,0014	-0,0013
11	7,000	6,9988	6,9988	-0,0012	-0,0012

Trong đó:

P_c: Giá trị áp suất chuẩn

P_k: Giá trị áp suất chỉ thị trên phương tiện đo

$P_c = 0,0011 + 1,00001 \times P_k$, bar

Với độ không đảm bảo đo U = 0,0015 bar, (P = 95%; k = 2)

Người hiệu chuẩn



Phạm Văn Trọng

Ghi chú: 1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn số:
(Attached to certificate N^o)

Trang:
(N^o of pages)